TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **21** tháng **10** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số số 217/2019/TLST–HNGĐ ngày 23/9/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐHPTST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị NTTL, sinh năm 1989.

**** Bị đơn:*** Anh VCT, sinh năm 1988.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chị NTTL - *Có mặt.*

Anh VCT – *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị NTTL trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh VCT năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 25/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cùng với gia đình nhà chồng. Đến năm 2012 thì vợ chồng ra ở riêng tại nhà xây dựng bên cạnh nhà chồng nhưng cùng chung một thửa đất với gia đình nhà chồng.

Trong quá trình chung sống, theo chị L, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 – 2016 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống từ công việc cho đến cách nuôi dạy con chung và còn nhiều mâu thuẫn

khác chị không tiện nói ra. Từ những mâu thuẫn đó nên giữa vợ chồng có những lời nói và hành động không tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh VCT để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu VPA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu VQA1, sinh ngày 04/02/2010, cả hai cháu hiện đang ở với anh T và gia đình anh T tại huyện Chương Mỹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung vì các cháu còn nhỏ và đều là cháu gái. Nếu được nuôi dưỡng cả 02 con chung chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn anh T có tự nguyện đối với các cháu thì chị cũng không ngăn cản.

Chị hiện làm kế toán, thu nhập khoảng 7 triệu đồng/tháng nên đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

Về nơi ở và sinh hoạt, hiện chị đang đi thuê nhà, nơi ở rộng rãi có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung và nơi chị ở cũng gần trường cấp 2,3 nên cũng thuận lợi cho việc học của con chung. Anh T làm nghề y tá, trước đây làm tại Bệnh viện Bạch Mai, nhưng giờ đang nghỉ làm khoảng nửa năm nay và hiện không đi làm nên không có thu nhập gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – anh VCT mặc dù Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh VCT đều vắng mặt không có lý do.*

** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 02/10/2019, bà NTC là mẹ đẻ anh VCT trình bày:*

Về hôn nhân: Anh VCT và chị NTTL kết hôn năm 2008, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà xây nhà sang bên cạnh trên cùng thửa đất của gia đình để vợ chồng anh T, chị L ra ở riêng. Trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh T và chị L có mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến to tiếng và có lúc dẫn đến xô xát nhau, còn nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị L bà không rõ. Nay chị L xin ly hôn với anh T thì quan điểm của bà không muốn chị L và anh T ly hôn, bà muốn chị L và anh T đoàn tụ để nuôi day con chung. Còn nếu quan điểm của anh T và chị L muốn ly hôn thì bà để anh T và chị L tự giải quyết và bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh T có 02 con chung là cháu VPA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu VQA1, sinh ngày 04/02/2010, cả hai cháu hiện đang ở với anh T và bà. Chị L đi làm ngoài Hà Nội khoảng 2 đến 3 ngày chị L về thăm nhà và chăm các cháu chứ chị L không bỏ đi hẳn. Trong trường hợp chị L và anh T ly hôn, nguyện vọng của bà và gia đình muốn nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà có nhà rộng, đầy đủ tiện nghi, gia đình bà vẫn chăm sóc các con của anh T và chị L từ nhỏ cho tới nay không có vấn đề gì.

Về tài sản chung: Anh T và chị L không có tài sản chung gì đáng giá.

Tại phiên tòa: Chị NTTL giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh VCT; chị L giữ nguyên quan điểm xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu VPA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu VQA1, sinh ngày 04/02/2010 và không yêu cầu anh VCT cấp dưỡng tiền nuôi con chung, trong trường hợp phải phân chia con chung thì chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu VPA và dành quyền nuôi cháu VQA1 cho anh T nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị NTTL đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, anh VCT không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTTL và cho chị L được ly hôn anh T; Về con chung: Đề nghị giao cháu VPA cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu PA tròn 18 tuổi và giao cháu VQA1 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi cháu QA tròn 18 tuổi. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị L không yêu cầu giải quyết, anh VCT vắng mặt và không trình bày ý kiến của mình về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng nên không xem xét. *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh VCT hiện cư trú tại huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Về sự vắng mặt của anh VCT: Anh VCT đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, không khai báo theo yêu cầu của Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc anh T cố tình vắng mặt được coi là từ bỏ quyền của mình. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh VCT.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị NTTL kết hôn với anh VCT năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà anh T. Quá trình chung sống, theo chị L, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 – 2016 thì

giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và còn nhiều mâu thuẫn khác dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 5/2019 cho đến nay. Nay chị L cương quyết xin ly hôn với anh T. Bà NTC là mẹ đẻ anh T cũng thừa nhận giữa chị L và anh T có mâu thuẫn. Nhận thấy: Chị L và anh T đã ly thân một thời gian tương đối dài và không tự đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn đoàn tụ từ hai phía (chị L + anh T), nay chị L không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh T để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu VPA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu VQA1, sinh ngày 04/02/2010, cả hai cháu hiện đang ở với anh T và gia đình anh T tại huyện Chương Mỹ. Ly hôn chị L và gia đình anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tại phiên tòa, chị L có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu VPA, anh T vắng mặt không trình bày nguyện vọng nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L để giao cháu VPA cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu PA đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác và giao cháu VQA1 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu QA đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị NTTL và anh VCT có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị NTTL và anh VCT không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L và anh T cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét. Trong trường hợp có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[2.5] Về án phí: Chị NTTL phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị NTTL được ly hôn anh VCT.

2. Về con chung: Chị NTTL và anh VCT có 02 con chung là cháu VPA, sinh ngày 21/7/2008 và cháu VQA1, sinh ngày 04/02/2010.

+ Giao cháu VPA sinh ngày 21/7/2008 cho chị NTTL trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu PA đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Giao cháu VQA1 sinh ngày 04/02/2010 cho anh VCT trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu QA đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị NTTL và anh VCT có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Chị NTTL và anh VCT không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L và anh T cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị NTTL phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị NTTL đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004293 ngày 19 tháng 09 năm 2019)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị NTTL có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh VCT có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi của trú.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trọng **Nguyễn Thị Thanh Hà** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA